PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO TRẺ TỰ KỶ TRONG LỚP HỌC HÒA NHẬP Ở MỘT SỐ CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

NGUYỄN NHƯ MAI
Trường Đại học Tân Trào

Nhận bài ngày 10/4/2025. Sửa chữa xong 20/4/2025. Duyệt đăng 06/5/2025.

Abstract

Communication skills are not innate or inherited traits; they are acquired and developed through life experiences such as learning, interaction, and practice. For children with autism, developing these skills requires a long-term, structured approach. Despite its challenges, this process is crucial for early intervention and inclusive education in preschool settings. This article explores the importance of fostering communication skills for children with autism in inclusive classrooms and highlights strategies applied in several early childhood education institutions.

Keywords: *Communication skills, autistic children, inclusive education, preschool settings.*

1. Đặt vấn đề

Tự kỷ không phải là một căn bệnh mà nó là một rối loạn kéo dài. Các rối loạn này không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển nhận thức, tư duy và sự phát triển tâm lý của trẻ tự kỷ (TTK) mà nó còn ảnh hưởng tới việc hình thành và phát triển các kỹ năng sống, trong đó đặc biệt là kỹ năng giao tiếp (KNGT), khả năng tương tác xã hội của trẻ đối với môi trường và những người xung quanh. Tự kỷ không chỉ có một triệu chứng đơn lẻ mà là biểu hiện của nhiều rối loạn về hành vy và tính cách. Các rối loạn này gọi trung là tự kỷ (Autistic spectrum disorder - ASD) [1]. Hiện nay, tự kỷ được coi là căn bệnh của thời đại, số lượng trẻ tự kỉ tăng lên nhanh chóng ở tất cả các quốc gia trên thế giới, cứ 30 trẻ em thì có một trường hợp bị chẩn đoán mắc chứng bệnh tự kỷ hoặc rối loạn phổ tự kỷ. Theo dữ liệu của Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ, các nghiên cứu cho thấy số liệu trẻ mắc chứng tự kỷ tăng dần lên từ năm 2014, sau đó từ năm 2016 đến năm 2017 số lượng TTK đã giảm nhưng lại có xu hướng tăng dần trở lại vào năm 2020. Tại Việt Nam, khái niệm tự kỷ chỉ thực sự được biết đến một cách rộng rãi từ những năm đầu tiên của thế kỉ XXI, nghiên cứu về tự kỷ còn hạn chế. Việc công nhận tự kỷ như một dạng khó khăn cần được hỗ trợ đặc biệt trong giáo dục cũng chưa thực sự thống nhất. Mặc dù theo các nhà nghiên cứu, số TTK ở nước ta đang có xu hướng gia tăng ngày càng nhiều và đang trở thành vấn đề cần sự quan tâm của toàn xã hội và là nỗi niềm canh cánh, nỗi lo âu của các bậc cha mẹ [2]. Vì thế trẻ cần được chú trọng đến KNGT, bởi giao tiếp có vai trò quan trọng trong đời sống mỗi cá nhân cũng như các quan hệ cá nhân trong xã hội. Thông qua giao tiếp con người tiếp thu, lĩnh hội các giá trị văn hóa tinh thần, phát triển các phẩm chất đạo đức, nhân cách, hành vi, thói quen. Giao tiếp là một nhu cầu không thể thiếu của mỗi con người, nhờ có KNGT mà con người có thể chung sống và hòa nhập trong một xã hội. Vì vậy, để thực hiện các mục tiêu giáo dục cho trẻ thì điều cần thiết là phải hình thành và phát triển ở các em KNGT ngay từ lứa tuổi mầm non.

2. Những quan điểm về việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ tự kỷ

Nhiều công trình nghiên cứu trong nước đã tiếp cận vấn đề can thiệp và giáo dục cho TTK dưới các góc độ khác nhau.

Email: nguyennhumaicdtq@gmail.com

Đỗ Thị Thảo (2004), trong nghiên cứu "Xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo viên (GV) và cha mẹ có con tự kỷ trong chương trình can thiệp sớm tại Hà Nội" đã đề xuất các biện pháp hỗ trợ dành cho GV và phụ huynh, tuy nhiên chưa đề cập đến nội dung phát triển kỹ năng ngôn ngữ giao tiếp cho TTK.

Nguyễn Nữ Tâm An (2007), với đề tài "Sử dụng phương pháp TEACCH trong giáo dục TTK tại Hà Nội" đã làm rõ cách vận dụng phương pháp TEACCH trong việc định hướng và hỗ trợ TTK phát triển khả năng giao tiếp và hành vi thích nghi.

Năm 2008, Đào Thu Thủy thực hiện đề tài "Xây dựng biện pháp phát triển giao tiếp tổng thể cho TTK lứa tuổi mầm non". Nghiên cứu này đã thiết kế 20 bài tập phát triển giao tiếp tổng thể cho trẻ từ 24 đến 36 tháng tuổi nhằm hỗ trợ phụ huynh trong quá trình can thiệp tại nhà. Tuy nhiên, tác giả chưa tiến hành thực nghiệm để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các bài tập này trong thực tế.

Ngô Xuân Điệp (2009), trong nghiên cứu "Nghiên cứu nhận thức TTK tại Thành phố Hồ Chí Minh" đã khảo sát thực trạng nhận thức của TTK và phân tích các yếu tố chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến quá trình nhận thức của nhóm trẻ này.

Riêng trong lĩnh vực phát triển kỹ năng ngôn ngữ giao tiếp cho TTK đã có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu. Nguyễn Thị Thanh (2003) đã đề xuất các biện pháp phát triển KNGT cho TTK từ 3-4 tuổi góp phần định hướng thực hành cho GV mầm non. Bên cạnh đó, các nghiên cứu của Nguyễn Nữ Tâm An (2012, 2013) tập trung vào việc phát triển kỹ năng đọc hiểu cho trẻ trong phổ rối loạn tự kỷ từ mầm non đến tiểu học, đồng thời đưa ra những biện pháp dạy học phù hợp với đặc điểm nhận thức và ngôn ngữ của nhóm trẻ này.

Nguyễn Thị Thanh (2013), nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá đặc điểm giao tiếp chức năng của trẻ rối loạn phổ tự kỷ mức độ 3 (theo tiêu chuẩn DSM-5). Tác giả sử dụng công cụ ma trận giao tiếp phiên bản tiếng Việt để đánh giá 50 trẻ từ 24 đến 72 tháng tuổi. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở để xây dựng mục tiêu và kế hoạch can thiệp phù hợp cho trẻ nhằm cải thiện khả năng giao tiếp và hành vi thích nghi.

Tổng thể, các công trình nghiên cứu về hội chứng tự kỷ đã được các nhà nghiên cứu trong nước quan tâm ở nhiều khía cạnh, từ chuẩn đoán, can thiệp đến các biện pháp tác động cụ thể. Đặc biệt, vấn đề phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho TTK ngày càng được chú trọng trong các nghiên cứu ứng dụng và thực tiễn giáo dục.

3. Đặc điểm phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ tự kỷ

Đặc điểm KNGT của TTK còn rất nhiều hạn chế và gặp rất nhiều khó khăn, khiếm khuyết được biểu hiện trực tiếp thông qua quá trình đứa trẻ giao tiếp:

TTK có khuynh hướng không nhìn vào mắt người khác khi giao tiếp và đặc biệt không bao giờ biểu lộ cảm xúc với người giao tiếp với mình. Vì trẻ không giao tiếp bằng mắt với người mà mình giao tiếp cùng nên trẻ không hiểu được nguyện vọng, mong muốn, sự hài lòng hay không hài lòng của họ đối với mình. Điều này lại càng làm tăng thêm tính vô cảm và không cảm xúc trong khi giao tiếp của TTK.

Trẻ không thích giao tiếp và chơi cùng người khác. Vì vậy, TTK không có khả năng làm việc nhóm vì không biết thiết lập mối quan hệ và làm việc chung cùng người khác. Trẻ chỉ quan tâm và tập trung vào những thứ mà trẻ thích còn những thứ trẻ không thích hoặc xa lạ đối với trẻ, trẻ thường nhanh chán và cảm thấy mất an toàn khi ở bên chúng. Hầu hết TTK đều có gặp khó khăn trong việc sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ biểu cảm trong giao tiếp: Trẻ không dùng lời nói cũng như những cử chỉ phi ngôn ngữ để giao tiếp với mọi người, biểu hiện là khi có nhu cầu gì trẻ thường kéo tay người lớn tới chỗ trẻ muốn hay đồ vật mà trẻ cần chứ không phải chỉ tay hay nhờ người lớn bằng cách nói cho họ nghe và họ hiểu. Nếu có sử dụng ngôn ngữ nói trong giao tiếp thì không biểu lộ cảm xúc hay nhịp điệu mà giống như con robot.

Khả năng tương tác qua lại với mọi người bị suy giảm nhiều, phần lớn TTK thích sự cô lập, đơn độc, thu mình vào thế giới riêng của mình. Biểu hiện cụ thể là TTK thích chơi một mình, tránh giao tiếp với các bạn và mọi người xung quanh, không có sự gắn bó với mọi người mà chỉ có sự gắn bó bất thường

với thứ mà trẻ quan tâm đặc biệt. Không có phản ứng cảm xúc trước niềm vui hay nỗi buồn, kháng cự lại sự âu yếm, vuốt ve của người lớn. Không biết thể hiện nhu cầu của bản thân, yêu cầu hay phản đối hành động nào đó.

Sự hạn chế trong nghe hiểu ngôn ngữ: Việc nghe hiểu ngôn ngữ của trẻ gặp khó khăn biểu hiện là trẻ chỉ hiểu ngôn ngữ trực diện, rõ ràng, cụ thể. Ví dụ, hỏi trẻ quả cam, đặt câu hỏi: Đây là con gì? trẻ trả lời được. Nếu người hỏi hoán đổi vị trí từ hỏi: con này là con gì? thì trẻ gặp khó khăn.

Sự khiếm khuyết trong khả năng diễn đạt, sử dụng lời nói trong giao tiếp:

- Trong quá trình giao tiếp ngôn ngữ biểu cảm, thể hiện cảm xúc giao tiếp ở TTK còn hạn chế. Ranh giới giữa niềm vui và nỗi buồn ở trẻ rất khó phân biệt, khó có thể nhìn thấy hình ảnh thể hiện trên khuôn mặt của trẻ thể hiện niềm vui, hạnh phúc khi cho hoặc tặng cho trẻ một món quà mà trẻ thích.

- Khi giao tiếp trẻ không nhìn vào mặt của đối tượng giao tiếp, điều đó làm ảnh hưởng tới giao tiếp xã hội và khả năng bắt chước lời nói, đặc biệt trong việc phát âm cũng như trong việc sử dụng lời nói. Ở một số tình huống trẻ thường có ánh mắt nhìn lảng tránh, không nhìn vào mắt người khác khi trò chuyện để nhận biết khi nào tới phiên mình nói chuyện, khi nào nhường cho người khác, trẻ thường ngắt lời người khác đang nói, thỉnh thoảng đặt những câu hỏi nhưng không liên quan tới câu chuyện đang nói. Một số trẻ khi giao tiếp có tính nhại lời (nhại lời ngay lập tức và nhại lời trì hoãn).

- Chậm phát triển ngôn ngữ nói: Trẻ có biểu hiện về sự mất ngôn ngữ hay chậm trễ trong phát triển ngôn ngữ. TTK học nói chậm hơn trẻ bình thường, sử dụng ngôn ngữ không phù hợp với mục đích giao tiếp (khi người giao tiếp đưa ra câu hỏi đáng ra trẻ phải trả lời thì trẻ lại nhắc lại câu hỏi), không hiểu câu hỏi của người đang giao tiếp; Câu nói của trẻ thường rất đơn giản, hiếm khi sử dụng những từ ngữ mang tính chất phải tư duy, tưởng tượng. Giọng nói có biểu hiện bất thường: giọng đều đều, ngữ điệu đơn điệu, thường có âm sắc cao hơn bình thường, có sự bất thường về cường độ và cao độ trong âm thanh lời nói [3].

4. Ý nghĩa, mục tiêu và nội dung phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ tự kỷ

4.1. Ý nghĩa

Phát triển KNGT giúp trẻ có cơ hội gia nhập vào các mối quan hệ xã hội để phát triển "tổng hòa các mối quan hệ xã hội" tạo nên bản chất tâm lý con người, giúp trẻ có thể tồn tại và phát triển nhân cách. Đồng thời qua giao tiếp trẻ tiếp thu và lĩnh hội các giá trị văn hóa, tinh thần, các chuẩn mực đạo đức để hình thành và phát triển nhân cách con người. Vì vậy KNGT được xem là một kỹ năng ban đầu và có ý nghĩa quan trọng đến sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ.

Đối với TTK mà nói là rất quan trọng trong giao tiếp, nếu người lớn đáp ứng được nhu cầu này sẽ giúp cho TTK có được sự tự tin vào bản thân mình cũng như thiết lập được những mối quan hệ tương tác qua lại với mọi người xung quanh. Từ đó tạo nên tiền đề cho việc hình thành và phát triển KNGT ở TTK. Đây là một việc làm cần thiết giúp cho trẻ có thể mở rộng các mối quan hệ trong xã hội, giúp các em sớm hòa nhập với xã hội.

Mặt khác, phát triển KNGT cho trẻ còn có ý nghĩa đối với GV, người chăm sóc trẻ. Thông qua giao tiếp GV có thể nắm bắt được đặc điểm tâm lý cũng như những khó khăn mà trẻ và gia đình gặp phải, từ đó hiểu được nhu cầu, nguyện vọng, mong muốn của trẻ cũng như của các bậc phụ huynh để có thể đưa ra nội dung, phương pháp giáo dục và can thiệp cho phù hợp, có hiệu quả với trẻ.

4.2. Mục tiêu

Mục tiêu phát triển KNGT cho TTK là giúp cho trẻ hiểu và sử dụng được các KNGT vào giải quyết các tình huống trong cuộc sống hàng ngày. Biết sử dụng ngôn ngữ (ngôn ngữ nói và phi ngôn ngữ) trong khi giao tiếp với mọi người xung quanh, từ đó tạo lập nên mối quan hệ với mọi người, tạo sự tự tin vào chính bản thân mình; Hiểu được nội dung cũng như mục đích của việc giao tiếp để đưa ra câu trả lời chính xác. Từ đó, tạo tiền đề cho việc hình thành và phát triển nhân cách, phát triển kỹ năng sống, hòa nhập vào cuộc sống xã hội.

4.3. Nội dung

Với mục đích phát triển KNGT của TTK là nhằm hình thành ở trẻ các kỹ năng như: quan sát, chờ đợi, bắt chước, tập trung chú ý, lần lượt, sử dụng ngôn ngữ…. Phát triển mỗi kĩ năng giao tiếp cho trẻ đều có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển các kĩ năng khác [4].

Khi xem xét các nội dung phát triển KNGT cho trẻ cần xem xét tất cả các yếu tố, từ đặc điểm giao tiếp của trẻ em mầm non đến đặc điểm giao tiếp riêng của TTK, nội dung của từng KNGT đều được phát triển dần dần theo thời gian, không một kỹ năng nào phát triển độc lập. Sự tiến bộ của một kỹ năng sẽ kéo theo sự tiến bộ của các kỹ năng khác. Trong nghiên cứu này, nội dung phát triển KNGT cho TTK bao gồm phát triển các kỹ năng cơ bản sau:

- Kỹ năng tập trung chú ý: Dạy trẻ biết tập trung chú ý vào người, vật hoặc hoạt động, bao gồm nhìn, lắng nghe, có thời gian suy nghĩ.

- Kỹ năng bắt chước: Giúp trẻ biết bắt chước các cử động trên mặt, các hoạt động, các hoạt động với đồ vật/đồ chơi, âm thanh. Ban đầu dạy trẻ bắt chước những âm thanh và hành động, sau đó đến bắt chước lời nói, cử chỉ, điệu bộ của người khác.

- Kỹ năng luân phiên: Giúp trẻ biết luân phiên trong quá trình giao tiếp, biết đáp ứng yêu cầu của người khác, lần lượt sử dụng đồ vật, đồ chơi, trả lời câu hỏi.

- Kỹ năng hiểu ngôn ngữ: Giúp trẻ biết hiểu những chỉ dẫn bằng lời nói và hành động, các tình huống chơi đóng vai đơn giản, thể hiện cảm xúc.

- Kỹ năng sử dụng lời nói: Giúp trẻ biết sử dụng lời nói vận dụng vào các tình huống giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

5. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp cho trẻ tự kỷ

Trong quá trình phát triển KNGT cho TTK có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tác động và ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác can thiệp và giáo dục. Những yếu tố như năng lực GV, tính tích cực của trẻ, môi trường gia đình, bạn bè, lớp học… tác động trực tiếp đến phát triển KNGT cho TTK.

Khả năng của trẻ: Bao gồm khả năng hoạt động của não bộ, hệ thống thần kinh bao gồm bán cầu đại não trái và bán cầu đại não phải, các thùy, các hồi hoạt động theo sự chỉ đạo của hệ thống thần kinh trung ương, phối hợp làm việc cùng nhau theo một hệ thống giúp cho các phẩm chất tâm lý như: cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng, ngôn ngữ… của trẻ được hình thành và phát triển tạo tiền đề quan trọng cho việc hình thành và phát triển KNGT.

Năng lực của GV: Năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và kỹ năng giao tiếp của GV là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của quá trình phát triển KNGT cho TTK. Bên cạnh đó, đòi hỏi GV phải có tính kiên trì, nghiêm ngặt trong quá trình luyện tập đồng thời vận dụng những phương pháp và kĩ thuật đặc thù trong dạy TTK để gây hứng thú, khuyến khích trẻ tham gia, phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ để phát triển KNGT cho trẻ.

Môi trường gia đình: Gia đình là nơi hình thành và phát triển những kĩ năng giao tiếp đầu tiên cho trẻ. Đồng thời gia đình đóng một vai trò thiết yếu và không thể thiếu trong việc thực hiện việc hỗ trợ cho trẻ hòa nhập cộng đồng. Khi biết con bị tự kỷ nếu cha mẹ hiểu về con, cùng đi đến một sự thống nhất về cách chữa trị cho con, lựa chọn môi trường giáo dục cho con thì TTK sẽ nhanh tiến bộ.

Môi trường bạn bè - tình bạn: Là yếu tố vô cùng quan trọng đối với lòng tự trọng và là thước đo để trẻ có thể tự đánh giá bản thân . Thông qua tình bạn, trẻ có thể so sánh mình với các bạn, chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn thường nhật với các bạn cùng trang lứa, nhờ đó hình thành nên sự đồng cảm và thấu hiểu lẫn nhau.

Đối với trẻ ở độ tuổi mầm non: Đặc điểm của trẻ trong các hoạt động hằng ngày là chơi cạnh nhau, chơi cùng nhau. GV là cầu nối tổ chức các hoạt động để trẻ tham gia cùng các bạn. Do đó, bạn bè có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển nhân cách của trẻ nói chung và KNGT nói riêng. Hiểu được

những khó khăn này, GV sẽ lên kế hoạch và tổ chức những hoạt động phát triển KNGT cho trẻ nhằm cải thiện tình trạng giao tiếp một cách khoa học và có hiệu quả dưới nhiều hình thức khác nhau.

Môi trường lớp học: + Sắp xếp, tổ chức cơ sở, điều kiện vật chất lớp học bao gồm: kích cỡ lớp học, sử dụng không gian, trang trí các bức tường, ánh sáng, sử dụng nền nhà, các tủ chứa đồ dùng học tập; + Nề nếp lớp học gồm nề nếp các môn học và nề nếp tổ chức các hoạt động; + Bầu không khí, thái độ và cách cư xử của các thành viên trong lớp học; + Quản lí hành vi của trẻ trong lớp học gồm những quy định của lớp học, sự giám sát, kiểm tra và những chiến lược khuyến khích; + Sử dụng thời gian bao gồm thời gian học tập và thời gian chuyển giao giữa các hoạt động.

Môi trường xã hội: Bao gồm: chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao, lịch sử, giáo dục... mà trẻ đều tham gia vào. Môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển KNGT cho trẻ. Một môi trường xã hội tốt thì các nhân tố cấu thành môi trường sẽ bổ trợ cho nhau, hỗ trợ nhau tạo cơ sở nền tảng cho trẻ có cơ hội được can thiệp và chữa trị kịp thời, được đi học, hưởng các chính sách và hưởng đầy đủ các quyền: được chăm sóc, được yêu thương, được học tập, được sống...

Như vậy, các yếu tố trên đều có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến việc phát triển KNGT của TTK nên cần xem xét những yếu tố trên như là những nguyên nhân dẫn đến khó khăn của trẻ về KNGT, từ đó có các bài tập phù hợp giúp khắc phục những khiếm khuyết ở TTK.

6. Kết luận

Kỹ năng giao tiếp là nền tảng thiết yếu cho sự phát triển toàn diện của trẻ, đặc biệt quan trọng đối với TTK là nhóm đối tượng gặp nhiều khó khăn trong tương tác xã hội và ngôn ngữ. Việc hỗ trợ trẻ phát triển KNGT trong môi trường giáo dục hòa nhập không chỉ là yêu cầu chuyên môn mà còn là trách nhiệm quan trọng của GV mầm non. Vì vậy, để can thiệp đạt hiệu quả GV cần nghiên cứu kỹ lưỡng và lựa chọn các bài tập, phương pháp phù hợp với đặc điểm riêng biệt của từng trẻ, bao gồm mức độ rối loạn, khả năng ngôn ngữ, sở thích và nhu cầu cá nhân. Các hoạt động phát triển KNGT trong lớp học hòa nhập cần được thiết kế linh hoạt, dựa trên tương tác xã hội tích cực, môi trường hỗ trợ cùng với việc vận dụng các kỹ thuật sư phạm chuyên biệt. Bên cạnh đó, sự phối hợp chặt chẽ giữa GV, cha mẹ và chuyên gia cũng như lựa chọn linh hoạt các phương pháp hỗ trợ phù hợp là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả can thiệp. Đồng thời, GV mầm non cần được bồi dưỡng chuyên môn sâu về giáo dục hòa nhập nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu hỗ trợ TTK trong quá trình phát triển KNGT.

Chú thích

(*) Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Thị Bích Hạnh (2007), *Trẻ tự kỷ - Phát hiện sớm và can thiệp sớm*, NXB Y học, Hà Nội.

[2] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2013), *Tự kỷ - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị Thanh (2013), *Đặc điểm giao tiếp của trẻ tự kỷ*, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 89.

[4] Trần Thị Bảo Trân (2024), *Biện pháp phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ tự kỷ 4-5 tuổi*, Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 309, tập 2, tr. 229-232.

[5] Đỗ Thị Thảo (2004), *Xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo viên và cha mẹ có con tự kỷ trong chương trình can thiệp sớm tại Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Khoa Giáo dục đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[6] Nguyễn Nữ Tâm An (2007), *Sử dụng phương pháp TEACCH (Trị liệu và giáo dục cho trẻ tự kỷ và trẻ có khó khăn về giao tiếp) trong giáo dục trẻ em mắc hội chứng tự kỷ tại Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.